

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 22- 4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Tăng Hữu

Ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST - HS ngày 04/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST – HS ngày 24/3/2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 04/2020/HSST – TB ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

Lê Đình C (không có tên gọi khác), sinh ngày 20/7/1975 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn KĐ 2 (nay là thôn KĐ), xã Cam An (nay là xã Thanh An), huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Hà Thị X; vợ là Bùi Thị Đ, sinh năm 1976, trú tại: Thôn KĐ, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Ngày 27/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 8.000.000đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 13/5/2019 bị cáo đã hoàn thành việc thi hành án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/01/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Ông Hà Văn H, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn KĐ, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.
- Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn Phồ Lại, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.
- Bà Trần Thị L, sinh năm 1963, nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.
- Chị Phan Thị Thanh L1, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu phố 10, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2019, Lê Đình C đi bộ đến nhà Hà Văn H tại thôn KĐ 3, xã Cam An (nay là thôn KĐ, xã Thanh An), huyện Cam Lộ để bàn chuyện ký gĩa. Đến 13 giờ 30 phút, Trần Thị L và Phan Thị Thanh L1 đến nhà Hà Văn H chơi. Tại đây, Hà Văn H rủ Lê Đình C, Trần Thị L, Phan Thị Thanh L1 cùng đánh bài phỏm thắng thu bằng tiền mặt, rồi nhờ cháu Hà Võ S, sinh năm 2006 đi mua loại bài tây (tú lơ khơ) 52 lá về đánh tại phòng khách. Tính từ vị trí Hà Văn H theo chiều kim đồng hồ lần lượt là Phan Thị Thanh L1, Lê Đình C, Trần Thị L. Cách đánh và mức tính tiền: Người về hai phải trả cho người về nhất là 10.000 đồng; người về ba phải trả cho người về nhất là 20.000 đồng; người về tư phải trả cho người về nhất là 30.000 đồng; người nào “cháy” phải trả cho người về nhất là 40.000 đồng; người nào “ù” thì những người còn lại phải trả cho người “ù” 50.000 đồng; ăn quân bài đầu tiên (ăn gà) tính 10.000 đồng; ăn quân bài thứ hai tính 20.000 đồng; không tính đền ù. Đến khoảng 13 giờ 45 phút có anh Phạm Văn Th, trú tại PL, Cam An (nay là PL, Thanh An) Cam Lộ, Quảng Trị đến ngồi xem. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Cam Lộ bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền tại vị trí của Lê Đình C: 740.000 đồng; Hà Văn H: 320.000 đồng; Phan Thị Thanh L1: 200.000 đồng; Trần Thị L: 3.170.000 đồng. Tổng cộng:

4.430.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT – VKSCL ngày 02/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo Lê Đình C về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội “Đánh bạc”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Đình C 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đồng – 15.000.000đồng.
- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 740.000 đồng của Lê Đình C; Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây (tú lơ khơ) 52 lá là công cụ phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Lê Đình C mong xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo thực sự hối hận về hành vi của mình và sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 27/3/2019, bị cáo Lê Đình C đã bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị kết án về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 với mức hình phạt 8.000.000 đồng. Mặc dù bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, tuy nhiên ngày 22/12/2019 lại tiếp tục tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Phỏm” với số tiền đánh 4.430.000 đồng. Như vậy, từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời nhận tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức ... dưới 5.000.000 đồng nhưng... hoặc đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm...*”.

Tội phạm mà bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tước đoạt tiền của nhau là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi mà bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đình C trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về loại và mức hình phạt: Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành biện pháp ngăn chặn của Cơ quan tiến hành tố tụng; Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly cách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

Bị cáo Lê Đình C không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 740.000 đồng của bị cáo Lê Đình C và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền 740.000 đồng là vật chứng do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 bộ bài tú lơ khơ (52 cây) là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Đình C** phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Xử phạt bị cáo Lê Đình C:

+ 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; miễn áp dụng chế định khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian thi hành cải tạo không giam giữ;

(Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự).

+ Phạt bổ sung số tiền: 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phạt chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Giao bị cáo Lê Đình C cho Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây (tứ lơ khơ) gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 740.000đồng.

(Vật chứng đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THA.DS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- UBND xã Thanh An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý

